| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà Cao Lưu Thanh P, sinh năm 1990; CCCD: 074190000xxx; địa chỉ thường trú: Số xx Bàu Bàng, Tổ 53, khu phố Chánh Nghĩa 7, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Trương Văn T, sinh năm 1991; CCCD: 096091005xxx; địa chỉ thường trú: Ấp Phấn T, xã L, tỉnh Cà Mau;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số xx/2019, ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại UBND xã Thạnh P, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã L, tỉnh Cà Mau). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn hạnh phúc. Bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Qúa trình chung sống bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T có 01 con chung là Trương Gia A, sinh ngày 03/3/2020. Bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T thống nhất thỏa thuận giao con chung Trương Gia A, sinh ngày 03/3/2020 cho bà Cao Lưu Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Thỏa thuận của bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trương Gia A, sinh ngày 03/3/2020 mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Toà án ra Quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Lưu Thanh P và ông Trương Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trương Gia A, sinh ngày 03/3/2020 cho bà Cao Lưu Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trương Gia A, sinh ngày 03/3/2020 mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Toà án ra Quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Lưu Thanh P nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); ông Trương Văn T nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0003187 ngày 12/01/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố HCM;
- VKSND Khu vực 15 – Thành phố HCM;
- THADS Thành phố HCM;
- UBND xã L, tỉnh Cà Mau.
(GCN KH số xx/2019, ngày 06/9/2019);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh Nga**

TAND KHU VỰC 15

NDY030226.TL.QDBA
372